

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2024/TLST - VHNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Nguyễn Hoàng G**, sinh năm: 1985; ĐKKHKT và nơi ở: Số F ngách F phố N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

- **Chị Trần Mỹ L**, sinh năm 1989; ĐKKHKT và nơi ở: Số A L, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Nguyễn Hoàng G và chị Trần Mỹ L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 96/2012, quyển số 01/2012). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2024/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2024.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Hoàng G và Trần Mỹ L.**

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng G và chị Trần Mỹ L có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 30/4/2014 và cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 20/01/2018. Anh, chị thống nhất thỏa thuận để cả hai con chung là cháu Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 30/4/2014 và cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 20/01/2018 cho mẹ là chị Trần Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng G tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cả hai con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Hoàng G có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Nguyễn Hoàng G và chị Trần Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Hoàng G và chị Trần Mỹ L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hoàng G tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005115 ngày 29/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đình Trung**